

Số: 1143 /BHXH-KHĐT
V/v hướng dẫn tổ chức thực hiện
dự toán thu, chi năm 2019

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng ngành Bảo hiểm xã hội;
- Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin.

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (Quyết định số 1629);

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ (Mật) về việc giao dự toán thu, chi năm 2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Quyết định số 20);

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ (Mật) về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2019 (Quyết định số 22);

Căn cứ Tờ trình số 217/TTr-BTC ngày 05/3/2019 của Bộ Tài chính (Mật) về việc giao dự toán thu, chi năm 2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-BHXH ngày 10/4/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giao dự toán thu, chi năm 2019;

Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (BHXH tỉnh), Văn phòng và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (đơn vị dự toán cấp 3) thực hiện dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) năm 2019 như sau:

I. DỰ TOÁN THU

1. Đối tượng tham gia

a) Số người tham gia BHXH, BHTN

- Nguyên tắc xác định chỉ tiêu số người tham gia BHXH cho tỉnh là năm sau tăng so với năm trước bằng tốc độ bình quân 3 năm trước liền kề cộng với mức gia tăng cho từng nhóm, đảm bảo năm sau tăng so với năm trước liền kề thấp nhất 6,5%. Bình quân tổng mức tăng toàn quốc đạt yêu cầu năm 2019 tăng thấp nhất 8,4%.

- Số người tham gia BHXH tự nguyện xác định căn cứ vào tỷ trọng số người tham gia BHXH tự nguyện trong tổng số người tham gia BHXH đã

được xác định theo nguyên tắc trên, cộng với mức gia tăng năm 2019 thấp nhất bằng 1% lực lượng lao động trong độ tuổi; đối với các tỉnh miền núi, giao mức tăng cao hơn các tỉnh đồng bằng do số người chưa tham gia BHXH còn nhiều.

- Số người tham gia BHTN được xác định trên cơ sở số người tham gia BHXH bắt buộc; loại trừ người lao động làm việc theo hợp đồng lao động từ 1 đến dưới 3 tháng; riêng khối hành chính sự nghiệp loại trừ số người là công chức.

b) Số người tham gia BHYT

- Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020, giao không thấp hơn chỉ tiêu 88,1% dân số tham gia BHYT theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

- Số người là quân nhân tham gia BHYT tính theo Lộ trình Nghị định 70/2015/NĐ-CP của Chính phủ ước tính với khoảng 100% (tương ứng khoảng 1,1 triệu người) là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp đang công tác trong Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; số thu BHYT tính cho khối lực lượng vũ trang.

- Bổ sung số người thân nhân quân đội cho BHXH tỉnh (theo số báo cáo của BHXH Bộ Quốc phòng), riêng về số thu vẫn tính cho BHXH Bộ Quốc phòng.

2. Về tiền lương

- Trên cơ sở tiền lương bình quân của năm 2018, tính tăng lương cơ học bình quân 3 năm liền kề, tiền lương bình quân đóng BHXH, BHYT, BHTN của khối hành chính sự nghiệp tương ứng là 1,5%.

- Tính tăng lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, mức tăng bình quân là 5,3% so với năm 2018; dự kiến mức ảnh hưởng tăng khoảng từ 15% đến 25% số người lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN của từng loại doanh nghiệp.

- Điều chỉnh mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2019 theo Khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 70/2018/QH14 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2019 tăng 7% từ 1,39 triệu đồng/tháng lên 1,49 triệu đồng/tháng.

3. Về tỷ lệ đóng BHXH, BHYT, BHTN

- Tỷ lệ đóng BHXH bắt buộc (bao gồm cả bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (TNLD-BNN)) là 25,5% mức tiền lương, tiền công (bao gồm cả phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác) của đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

- Tỷ lệ đóng BHXH tự nguyện là 22% mức thu nhập tháng người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn.

- Tỷ lệ đóng BHYT là 4,5% mức tiền lương, tiền công của đối tượng cùng tham gia BHXH, BHYT bắt buộc; 4,5% mức lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, trợ cấp thất nghiệp; 4,5% mức lương cơ sở đối với các đối tượng còn lại.

- Tỷ lệ đóng BHTN là 2% mức tiền lương, tiền công của đối tượng tham gia BHTN.

4. Về số thu

- Trên cơ sở số người tham gia và tiền lương bình quân, thực hiện tính số tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN.

- Đối với người tham gia được ngân sách hỗ trợ một phần mức đóng, người tham gia BHYT theo hộ gia đình, tính thu theo lương cơ sở là 1,39 triệu đồng.

- Tính đủ số thu BHYT (ghi thu, ghi chi do tổ chức BHXH đóng, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước...):

+ Các khoản ghi thu, ghi chi: Là số tiền đóng BHYT của các đối tượng do tổ chức BHXH đóng hàng tháng theo quy định.

+ Kinh phí ghi thu: Kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ đóng BHYT cho học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường do Bộ, cơ quan Trung ương quản lý.

II. DỰ TOÁN CHI

1. Dự toán chi BHXH, BHYT, BHTN

1.1. Dự toán chi BHXH, BHTN

1.1.1. Dự toán chi BHXH, BHTN năm 2019 giao cho BHXH tỉnh trên cơ sở dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1629 và Quyết định số 20 đảm bảo đủ kinh phí để thực hiện chi trả và đóng BHYT cho người hưởng các chế độ BHXH, BHTN, trong đó lưu ý một số nội dung:

a) Dự toán chi các chế độ BHXH do NSNN đảm bảo

- Dự toán giao theo mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 88/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ và mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCVC) và lực lượng vũ trang (1,39 triệu đồng/tháng) tính đủ 12 tháng.

- Kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng 7% từ 1,39 triệu đồng/tháng lên 1,49 triệu đồng/tháng, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng bằng mức tăng lương cơ sở, điều chỉnh mức lương cơ sở và điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH từ ngày 01/7/2019 theo Khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 70/2018/QH14 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; BHXH Việt Nam sẽ giao bổ sung sau khi có hướng dẫn thực hiện của cơ quan có thẩm quyền.

b) Dự toán chi các chế độ BHXH do Quỹ BHXH đảm bảo

- Giao theo mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng thực hiện theo Nghị định số 88/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ và mức lương cơ sở thực hiện theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (1,39 triệu đồng/tháng) tính đủ 12 tháng và mức lương cơ sở tăng 7% từ 1,39 triệu đồng/tháng lên 1,49 triệu đồng/tháng, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng bằng mức tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2019 theo Khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 70/2018/QH14 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

- Đã bố trí đủ kinh phí để thực hiện chế độ đối với lao động nữ nghỉ hưu theo Nghị định số 153/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định chính sách điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021 có thời gian đóng BHXH từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng, trong đó bao gồm cả truy lĩnh đối với các đối tượng lao động nữ nghỉ hưu từ 01/01/2018.

- Chưa bố trí kinh phí chi một số chế độ: Hỗ trợ phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về TNLĐ-BNN và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người bị TNLĐ-BNN khi trở lại làm việc theo quy định Luật An toàn, vệ sinh lao động. Sau khi được Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội phê duyệt kinh phí hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động, BHXH Việt Nam sẽ bố trí kinh phí để các đơn vị thực hiện.

c) Dự toán chi BHTN

- Chưa bố trí kinh phí chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động và hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm theo quy định tại Điều 47 của Luật Việc làm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi phát sinh chi các nội dung BHXH Việt Nam chưa bố trí dự toán, BHXH tỉnh tổng hợp, báo cáo về BHXH Việt Nam để giao bổ sung dự toán.

1.1.2. Kinh phí thực cấp về BHXH tỉnh để tổ chức thực hiện chi trả cho người hưởng các chế độ BHXH, BHTN không bao gồm kinh phí đóng BHYT của người hưởng. BHXH Việt Nam chuyển tiền đóng BHYT cho người hưởng từ quỹ BHXH, quỹ BHTN sang quỹ BHYT; BHXH tỉnh thực hiện ghi thu tiền đóng BHYT cho người hưởng theo quy định.

1.2. Dự toán Chi khám chữa bệnh BHYT

Dự toán chi khám chữa bệnh (KCB) năm 2019 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 22 gồm các nội dung:

- Chi KCB cho bệnh nhân có thẻ BHYT của tỉnh phát hành KCB tại địa phương và bệnh nhân có thẻ BHYT của tỉnh khác phát hành đến KCB tại địa phương (Chi KCB BHYT phát sinh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh);

- Chi chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT;

- Không bao gồm chi của thuốc kháng HIV cấp cho bệnh nhân BHYT.

1.2.1. Nguyên tắc xây dựng dự toán chi KCB năm 2019:

Dự toán chi KCB năm 2019 giao cho các tỉnh, thành phố được xây dựng căn cứ số chi KCB đã thực hiện các năm trước và dự toán năm 2018 được Thủ tướng Chính phủ giao, có tính toán đầy đủ các yếu tố tăng, giảm cụ thể:

a) Các yếu tố tăng gồm:

- Tăng do phát triển đối tượng tham gia BHYT;

- Tăng do thay đổi cơ cấu bệnh tật;

- Tăng do điều chỉnh lương cơ sở vào giá dịch vụ y tế theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế;

- Tăng do thay đổi chính sách như: điều chỉnh lương cơ sở hàng năm, thực hiện Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

b) Các yếu tố giảm gồm:

- Giảm do thực hiện Thông tư số 15/2018/TT-BYT có điều chỉnh giá của 88 dịch vụ y tế, điều chỉnh cách tính ngày giường bệnh;

- Giảm do thực hiện đấu thầu thuốc và vật tư y tế tập trung;

- Giảm do kiểm soát chi phí.

c) Ngoài ra số giao dự toán KCB cho các tỉnh, thành phố có thực hiện điều chỉnh giảm chi đa tuyến đến ngoại tỉnh đối với các tỉnh có bệnh viện tuyến Trung ương, để khuyến khích các bệnh viện tuyến Trung ương chuyển các bệnh nhẹ về các bệnh viện tuyến dưới điều trị, giảm quá tải tại các bệnh viện tuyến trên, đồng thời tăng cường khả năng cung cấp dịch vụ y tế cho bệnh viện tuyến dưới và các tỉnh vùng sâu, vùng xa, nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ BHYT.

1.2.2. Nguyên tắc thông báo nguồn kinh phí KCB cho từng cơ sở KCB

Thực hiện thông báo nguồn kinh phí cho từng cơ sở KCB theo đúng hướng dẫn về xác định tổng mức thanh toán chi phí KCB BHYT tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 146/2018/NĐ-CP, tổng mức thanh toán chi KCB BHYT năm 2019 bằng số chi KCB BHYT năm 2018 được thẩm định, quyết toán theo dự toán chi KCB năm 2018 đã giao, cộng các yếu tố tăng, trừ các yếu tố giảm. Các yếu tố tăng, giảm trong năm 2019 thực hiện như hướng dẫn tại Mục 1.2.1 Công văn này và đặc thù thay đổi trong năm 2019 của từng cơ sở KCB như: điều chỉnh hạng bệnh viện; thay đổi phạm vi hoạt động. Tạm thời chưa áp dụng hệ số k trong thời gian chờ Bộ Y tế thông báo.

1.3. Dự toán chi quản lý BHXH, BHYT, BHTN

Dự toán chi hoạt động BHXH, BHYT, BHTN năm 2019 giao cho các đơn vị trên cơ sở dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 20; Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính

phủ về cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN; Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN; Quyết định số 1127/QĐ-BHXH ngày 07/7/2017 của BHXH Việt Nam về ban hành quy định về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN đối với các đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam. Trong đó, đã bố trí đủ kinh phí thực hiện các nội dung chi theo quy chế chi tiêu nội bộ và trích lập các quỹ đối với các đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 298/QĐ-BHXH ngày 25/02/2016 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, cụ thể:

1.3.1. Chi thường xuyên

a) Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương bố trí đủ cho các đơn vị theo biên chế kế hoạch được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam giao với mức lương cơ sở là 1,39 triệu đồng, hệ số tiền lương tại thời điểm tháng 12/2018 và tăng lương định kỳ hàng năm.

- Bố trí đủ kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thu hút đối với CCVC theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách đối với CBCCVV và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trường hợp năm 2019 có phát sinh mới, Giám đốc BHXH tỉnh căn cứ vào các quy định hiện hành chịu trách nhiệm phê duyệt danh sách CCVC được hưởng chế độ theo quy định và báo cáo kết quả về BHXH Việt Nam để bổ sung kinh phí.

- Bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ bồi dưỡng theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam, gồm: Hỗ trợ đối với CCVC làm việc tại bộ phận một cửa theo Công văn số 4903/BHXH-TCCB ngày 12/12/2014; chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với CCVC theo Công văn số 1808/BHXH-TCCB ngày 28/5/2014 và Công văn số 3935/BHXH-TCCB ngày 13/10/2015 của BHXH Việt Nam; Hỗ trợ đối với CCVC làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính theo Công văn số 238/BHXH-TCKT ngày 21/01/2016.

- Dự toán giao đầu năm chưa bố trí kinh phí tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ. BHXH Việt Nam sẽ bố trí đủ kinh phí để các đơn vị tổ chức thực hiện khi được phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế theo quy định. Các đơn vị triển khai thực hiện theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam tại Công văn số 4511/BHXH-TCCB ngày 31/10/2018 của BHXH Việt Nam về việc tổ chức thực hiện tinh giản biên chế.

b) Chi quản lý hành chính

- Chi quản lý hành chính phân bổ cho các đơn vị theo số biên chế được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam giao cho các đơn vị, có tính đến hệ số quy đổi theo tiêu chí định mức và hỗ trợ các tỉnh có địa bàn rộng, khó khăn.

- Hỗ trợ cho BHXH các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc BHXH tỉnh được trang bị xe ô tô chuyên dùng để chi trả lương hợp đồng lái xe và các chi phí hành chính khác theo quy định.

- Bố trí đủ kinh phí chi đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm cho Văn phòng BHXH Việt Nam.

- Kinh phí mua bảo hiểm trụ sở làm việc của toàn Ngành năm 2019 được phân bổ và giao cho Văn phòng BHXH Việt Nam thực hiện. Trong năm, nếu trụ sở làm việc bị ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt, các đơn vị chủ động phối hợp với Công ty bảo hiểm trên địa bàn, khu vực để giải quyết theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

- Năm 2019 tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định tại Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Các đơn vị chủ động tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, BHXH Việt Nam giữ lại 10% kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên và sẽ phân bổ cho các đơn vị khi Nhà nước có hướng dẫn cụ thể về việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức thực hiện điều chỉnh tiền lương.

1.3.2. Chi thường xuyên đặc thù

Một số nội dung cần lưu ý:

a) Chi hỗ trợ cho UBND xã, phường, thị trấn (UBND xã) để thực hiện lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn:

- Mức chi 7.000 đồng/người (chi cho việc lập danh sách của người tăng và người giảm); việc quản lý và sử dụng khoản kinh phí này do Chủ tịch UBND xã quyết định. BHXH tỉnh thực hiện thanh toán cho UBND xã trên cơ sở danh sách người tham gia BHYT theo quy định.

- Dự toán năm 2019 giao cho BHXH tỉnh, BHXH Việt Nam giao riêng nội dung chi hỗ trợ cho UBND xã lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn, trường hợp cuối năm dự toán được BHXH Việt Nam giao không sử dụng hết phải chuyển kinh phí sang năm sau tiếp tục sử dụng. Trường hợp dự toán BHXH Việt Nam giao thiếu so với thực tế thực hiện, BHXH tỉnh tổng hợp, thuyết minh, báo cáo BHXH Việt Nam để điều chỉnh bổ sung dự toán đảm bảo đủ kinh phí chi cho UBND xã theo quy định.

b) Chi phí thu BHXH tự nguyện, thu BHYT của người tham gia theo hộ gia đình, của học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân:

- Đối với nội dung chi thù lao cho Đại lý thu BHXH Việt Nam phân bổ và giao dự toán riêng nội dung chi thù lao cho Đại lý thu trên cơ sở dự toán thu BHXH tự nguyện, thu BHYT của người tham gia theo hộ gia đình, của học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-BHXH ngày 19/02/2016 của

BHXH Việt Nam ban hành mức chi thù lao cho tổ chức làm đại lý thu BHXH, BHYT, theo đó mức chi cụ thể của từng nhóm đối tượng tham gia BHXH, BHYT theo vùng được quy định tại Biểu tỷ lệ % hỗ trợ cho tổ chức làm Đại lý thu năm 2019 (*phụ lục đính kèm Công văn*).

- BHXH tỉnh thực hiện chi thù lao cho Đại lý thu theo đúng quy định của BHXH Việt Nam. Cuối năm căn cứ số thực tế thực hiện và dự toán được giao: Nếu sử dụng không hết phải chuyển kinh phí sang năm sau tiếp tục sử dụng, BHXH Việt Nam sẽ trừ vào dự toán năm sau; nếu dự toán giao thiếu so với thực tế thực hiện, BHXH tỉnh tổng hợp, báo cáo BHXH Việt Nam để điều chỉnh bổ sung dự toán đảm bảo đủ kinh phí chi thù lao cho Đại lý thu theo quy định.

- Đối với nội dung chi đào tạo, tập huấn, kiểm tra, giám sát đại lý thu theo quy định tại Thông tư số 20/2016/TT-BTC, BHXH Việt Nam phân bổ theo tiêu chí định mức ban hành kèm theo Quyết định số 1127/QĐ-BHXH của BHXH Việt Nam và giao chung trong dự toán chi hoạt động BHXH, BHYT, BHTN của đơn vị.

- Dự toán giao cho các đơn vị đã bố trí đủ kinh phí cho nội dung chi phối hợp với cơ quan Bưu điện để tổ chức hội nghị tuyên truyền, phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện theo Quyết định số 151/QĐ-BHXH ngày 30/01/2019 của BHXH Việt Nam về việc phê duyệt Phương án phối hợp với Bưu điện tổ chức hội nghị tuyên truyền trực tiếp để phát triển người tham gia BHXH tự nguyện và Công văn số 506/BHXH-TCKT ngày 21/02/2019 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức hội nghị tuyên truyền trực tiếp để phát triển người tham gia BHXH tự nguyện. Các đơn vị chủ động điều hành trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo nguồn kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

c) Chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp thất nghiệp

Trên cơ sở dự toán chi BHXH, BHTN được giao đầu năm, BHXH Việt Nam phân bổ và giao đủ kinh phí chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp BHTN trong dự toán chi hoạt động BHXH, BHYT, BHTN ngay từ đầu năm để BHXH tỉnh thực hiện theo quy định, cụ thể:

- Đối với chi phí chi trả cho cơ quan Bưu điện: Dự toán giao đầu năm đã tính đủ chi phí theo tỷ lệ quy định tại Công văn 541/BHXH-TCKT ngày 13/02/2018 của BHXH Việt Nam về việc chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH cho cơ quan Bưu điện năm 2018. Các đơn vị thanh toán chi phí chi trả cho cơ quan Bưu điện làm đại lý chi trả đúng mức chi do BHXH Việt Nam quy định.

- Đối với các khoản chi phí chi trả do BHXH tỉnh thực hiện theo quy định, BHXH Việt Nam phân bổ cho BHXH tỉnh theo tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi hoạt động BHXH, BHYT, BHTN ban hành kèm theo Quyết định số 1127/QĐ-BHXH của BHXH Việt Nam.

- Trường hợp trong năm thực hiện dự toán chi BHXH, BHTN cao hơn hoặc thấp hơn dự toán giao đầu năm, BHXH Việt Nam sẽ điều chỉnh tăng, giảm chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp tương ứng và giao trong dự toán điều chỉnh dự toán chi hoạt động BHXH, BHYT, BHTN đảm bảo đủ kinh phí để BHXH tỉnh chi trả cho cơ quan Bưu điện làm đại lý chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp và các khoản chi phí theo quy định.

d) Chi công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN: Các đơn vị căn cứ vào dự toán kinh phí tuyên truyền được giao năm 2019 và tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng Kế hoạch phân bổ kinh phí tuyên truyền theo từng nội dung và gửi về BHXH Việt Nam (Vụ Tài chính – Kế toán, Trung tâm Truyền thông) trước ngày 25/4/2019, lưu ý kế hoạch phân bổ phải chi tiết đến BHXH cấp huyện cả về nội dung tuyên truyền, kinh phí thực hiện và đơn vị thực hiện.

Việc sử dụng kinh phí tuyên truyền đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Công văn số 914/BHXH-TCKT ngày 18/3/2016 về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí tuyên truyền.

e) Chi cải cách hành chính: Bố trí đủ kinh phí để các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành: Rà soát các thủ tục hành chính; chi phí thuê bao đường truyền hàng tháng; giao dịch điện tử; tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tiến tới hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015. Đây là nhiệm vụ thường xuyên hàng năm, BHXH Việt Nam không giao riêng dự toán chi cho nội dung này, Giám đốc BHXH tỉnh chủ động điều hành trong dự toán chi hoạt động BHXH, BHYT, BHTN được giao đầu năm đảm bảo đủ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo chỉ đạo của Ngành, trong đó lưu ý:

- Đối với kinh phí thực hiện Hợp đồng số 166/HĐBC/BĐVN-BHXH ngày 20/12/2016 giữa BHXH Việt Nam và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam tại Công văn số 5207/BHXH-PC ngày 23/12/2016: BHXH Việt Nam phân bổ và giao trong dự toán chi hoạt động BHXH, BHYT, BHTN ngay từ đầu năm để BHXH tỉnh thực hiện, BHXH tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo quy định.

- Việc thanh quyết toán kinh phí thực hiện cải cách thủ tục hành chính thực hiện theo Công văn số 3251/BHXH-TCKT ngày 28/8/2015 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện giao dịch điện tử.

f) Chi in sổ BHXH, thẻ BHYT, chi phí in, mua biểu mẫu, chứng từ báo cáo dùng cho công tác chuyên môn

- Kinh phí in tờ bìa và phôi sổ BHXH, in phôi thẻ BHYT toàn Ngành: Bố trí kinh phí và giao cho Văn phòng BHXH Việt Nam thực hiện. Căn cứ kế hoạch sử dụng phôi sổ BHXH của BHXH tỉnh và dự toán kinh phí được giao, Văn phòng BHXH Việt Nam tổ chức in tờ bìa và phôi sổ BHXH, phôi thẻ BHYT và chuyển cho BHXH tỉnh; BHXH tỉnh quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

- Đối với kinh phí in các thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT, in biểu mẫu chứng từ báo cáo dùng cho công tác chuyên môn; chi in tờ rời sổ BHXH xác nhận thời gian đã đóng BHXH, BHTN năm trước; chi in Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu C12-TS, Mẫu C13-TS ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH), bao gồm: Giấy in, mực in, chi phí nhân công, chi phí chuyên phát qua bưu điện đến đơn vị sử dụng lao động và người lao động: BHXH Việt Nam đã bố trí đủ kinh phí trong nội dung chi thường xuyên đặc thù để BHXH tỉnh chủ động thực hiện.

- Kinh phí in mẫu Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng chế độ BHXH: Bố trí kinh phí và giao cho Văn phòng BHXH Việt Nam để in phôi tập trung cấp cho BHXH tỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 4666/BHXH-CSXH ngày 21/11/2016 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn về mẫu, in, cấp và quản lý Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng chế độ BHXH. BHXH tỉnh có trách nhiệm theo dõi, quản lý, thanh quyết toán theo đúng quy định.

g) Kinh phí phục vụ công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu; chi lệ phí cấp bản sao giấy tờ; chi trang phục y tế cho giám định viên; chi bồi dưỡng, trang phục thanh tra; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, BHXH Việt Nam đã bố trí đủ kinh phí để các đơn vị thực hiện trong dự toán giao đầu năm. Trong phạm vi dự toán được giao, Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc chủ động điều hành đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

h) Chi xây dựng và ban hành mẫu hồ sơ, quy trình nghiệp vụ về tổ chức thực hiện BHXH, BHYT, BHTN: Giao cho Văn phòng BHXH Việt Nam xây dựng nội dung, mức chi trong quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định để tổ chức thực hiện.

i) Chi nhập dữ liệu tăng, giảm người tham gia BHYT: BHXH Việt Nam bố trí đủ kinh phí để BHXH tỉnh triển khai thực hiện. BHXH tỉnh căn cứ theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam tại Công văn số 2888/BHXH-BT ngày 03/8/2018 về việc hướng dẫn việc hoàn thiện dữ liệu thành viên hộ gia đình để tổ chức thực hiện.

k) Đối với kinh phí chi rà soát, bàn giao sổ BHXH cho người lao động và chi hoàn thiện cấp mã số BHXH: BHXH Việt Nam bố trí đủ kinh phí cho BHXH tỉnh để thực hiện rà soát, bàn giao sổ BHXH và cấp mã số BHXH cho người lao động phát sinh năm 2019, gồm: in ấn danh sách giao nhận sổ BHXH (Mẫu số 01), Báo cáo tình hình giao nhận sổ cho người lao động (Mẫu số 04) theo Công văn số 4027/BHXH-ST ngày 14/10/2016 của BHXH Việt Nam; in Tờ khai tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK01-TS) theo Công văn số

3799/BHXH-BT ngày 28/8/2017 của BHXH Việt Nam; chi rà soát, chi trả số BHXH đến tận tay người lao động...

- Đối với BHXH tỉnh năm 2018 còn dư kinh phí chi rà soát, bàn giao số BHXH cho người lao động và hoàn thiện, cấp mã số BHXH chuyển sang năm 2019 tiếp tục sử dụng, BHXH Việt Nam chỉ bổ sung phần kinh phí còn thiếu (nếu có).

1.3.3. Chi không thường xuyên

a) Chi đào tạo, bồi dưỡng CCVC:

- Phân bổ và giao kinh phí cho Trường Đào tạo nghiệp vụ BHXH, Văn phòng BHXH Việt Nam thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CCVC theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ năm 2019 các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam. Trường Đào tạo nghiệp vụ BHXH và Văn phòng BHXH Việt Nam chủ động tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định trong phạm vi dự toán được giao.

- Đối với BHXH tỉnh: BHXH Việt Nam phân bổ và giao trong dự toán đầu năm kinh phí để BHXH tỉnh chi đào tạo, bồi dưỡng CCVC về QLNN chương trình chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp, lý luận chính trị, Giám đốc BHXH tỉnh chủ động điều hành trong phạm vi dự toán được BHXH Việt Nam giao đầu năm.

b) Chi thuê trụ sở làm việc: Phân bổ và giao đủ kinh phí để các đơn vị thuê trụ sở theo phương án đã được Lãnh đạo Ngành phê duyệt theo quy định.

1.3.4. Chi sửa chữa, mua sắm trang thiết bị:

- Đối với mua sắm toàn Ngành năm 2019: Bố trí đủ kinh phí cho các đơn vị được giao nhiệm vụ để thực hiện. BHXH Việt Nam sẽ thông báo Danh mục tài sản mua sắm toàn Ngành năm 2019, các đơn vị không được sử dụng nguồn chi quản lý BHXH, BHYT, BHTN để mua sắm các tài sản này.

- BHXH Việt Nam phân bổ kinh phí để các đơn vị thực hiện sửa chữa và mua sắm tài sản không thuộc Danh mục tài sản mua sắm toàn Ngành năm 2019. Trường hợp năm 2018 còn dư kinh phí mua sắm đơn vị không có nhu cầu sử dụng, BHXH Việt Nam sẽ giảm trừ vào dự toán năm 2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân bổ và công khai dự toán

- Căn cứ vào hướng dẫn của BHXH Việt Nam và chỉ tiêu dự toán được giao, BHXH tỉnh thực hiện phân bổ dự toán thu, chi năm 2019 cho các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện công khai và báo cáo kết quả công khai số liệu phân bổ dự toán theo quy định tại Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04/12/2017 của BHXH Việt Nam và Quyết định số 1586/QĐ-BHXH ngày 12/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của của Quyết định số 2949/QĐ-BHXH về BHXH Việt Nam (Vụ Kế hoạch và Đầu tư).

2. Về dự toán thu BHXH, BHYT, BHTN

BHXH tỉnh căn cứ dự toán thu BHXH, BHYT, BHTN được giao, tổ chức thực hiện phân bổ dự toán thu BHXH, BHYT, BHTN cho các đơn vị trực thuộc phải đảm bảo việc thực hiện hoàn thành vượt kế hoạch thu do BHXH Việt Nam giao, đồng thời triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Thường xuyên báo cáo, tham mưu đề xuất với cấp uỷ, chính quyền địa phương tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành và kiên quyết xử phạt, truy thu những đơn vị chậm đóng, đóng thiếu và trốn đóng BHXH, BHYT.

- Tập trung mọi biện pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT; chủ động phối hợp với các cơ quan: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Thuế để kiểm tra, rà soát số doanh nghiệp, số lao động, tiền lương, tiền công người lao động thuộc diện tham gia BHXH, BHYT theo luật định. Kiên quyết khởi kiện các đơn vị nợ BHXH, BHYT kéo dài.

- Chủ động và tăng cường công tác kiểm tra, đối chiếu; tiếp cận kịp thời những đơn vị có khó khăn trong việc đóng BHXH, BHYT cho người lao động và những đơn vị nợ đọng để nắm rõ tình hình và có biện pháp nhằm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và giải quyết các vấn đề phát sinh theo đúng quy định.

3. Về dự toán chi BHXH, BHTN; Chi quản lý BHXH, BHYT, BHTN

- BHXH tỉnh phân bổ và giao dự toán chi BHXH, BHTN, dự toán chi quản lý BHXH, BHYT, BHTN cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo khớp đúng với tổng mức dự toán được BHXH Việt Nam giao.

- Các đơn vị thực hiện chi tiêu đảm bảo nguyên tắc triệt để tiết kiệm có hiệu quả các khoản chi thường xuyên; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, các khoản chi cho con người; chi tiêu đúng tiêu chuẩn, định mức chế độ Nhà nước quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của Ngành, trong phạm vi dự toán được BHXH Việt Nam giao.

- Các đơn vị tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chương trình hành động của Ngành về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác kiểm tra tài chính, xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

4. Về dự toán chi KCB BHYT

BHXH tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và cơ quan có liên quan thực hiện:

- Đánh giá tình hình sử dụng kinh phí KCB năm 2018; phân tích các yếu tố tăng, giảm, các vấn đề cần kiểm soát của từng cơ sở KCB để tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt tổng mức thanh toán chi tiết của từng cơ sở KCB BHYT, làm căn cứ để BHXH tỉnh thông báo và tổ chức thực hiện hợp đồng KCB BHYT với cơ sở y tế.

- Tổ chức công khai nguồn kinh phí được sử dụng năm 2019 cho các cơ sở KCB.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch và giải pháp thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả chi KCB BHYT đảm bảo trong phạm vi dự toán giao của địa phương; đối với các cơ sở KCB thực hiện trong phạm vi nguồn kinh phí, không vượt quá tổng mức thanh toán chi phí KCB BHYT của từng cơ sở y tế; thực hiện đúng quy định về tạm ứng kinh phí KCB.

- Tăng cường công tác truyền thông về BHYT, vận động người dân tham gia BHYT phù hợp từng nhóm đối tượng để đạt chỉ tiêu phát triển BHYT của địa phương được giao.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh và BHXH Việt Nam về tình hình thực hiện công tác KCB và những khó khăn, vướng mắc, đồng thời đề xuất giải pháp tháo gỡ xin ý kiến chỉ đạo, giải quyết.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ sở KCB thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật bệnh viện, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành; thực hiện việc chuyển dữ liệu chi phí KCB theo quy định lên cổng thông tin giám định BHYT.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT, báo cáo kịp thời với cấp trên.

- Kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, triển khai dự toán.

- Chỉ đạo Giám đốc các cơ sở KCB chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí KCB được phân bổ đúng quy định, hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của người bệnh; nâng cao tinh thần thực hành tiết kiệm trong chỉ định xét nghiệm, điều trị nội trú và sử dụng dịch vụ, nhất là các dịch vụ kỹ thuật và thuốc đắt tiền, thực hiện kịp thời theo quy định về chuyển dữ liệu cho BHXH phục vụ công tác giám định, thanh toán.

5. BHXH tỉnh, Văn phòng và các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam căn cứ dự toán được giao và nội dung hướng dẫn của Công văn này tổ chức thực hiện dự toán theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, báo cáo về BHXH Việt Nam theo từng lĩnh vực quản lý (Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Tài chính - Kế toán, Ban Thu, Ban Thực hiện chính sách BHYT) để kịp thời tháo gỡ, giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó TGD;
- Lưu: VT, KHĐT (05b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Việt Ánh